

Số: 108/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu 18 tờ trình và 15 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát tại một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Đầu tư công

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà thờ Liệt sỹ và doanh trại đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ 584 (giai đoạn 1) (Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh).

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà thờ Liệt sỹ và doanh trại đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ 584 (giai đoạn 1) tại Bản Thổ, huyện Phạ Lan Xay, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để làm Nhà thờ liệt sỹ, doanh trại Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ 584 và các hạng mục phụ trợ khác, với tổng mức đầu tư 12,89 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh là phù hợp với quy định Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tại Thông báo kết luận số 255-TB/TU ngày 01/4/2022. Đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chủ động điều hành ngân sách bảo đảm kế hoạch.

2. Xin ý kiến chấp thuận về nội dung chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trung tâm bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh).

Dự án xây dựng “Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng tại tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA); được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Công văn số 4371/BKHĐT-KTĐN ngày 07/7/2021. UBND tỉnh xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản Điều 84 Luật đầu tư công năm 2019.

Về nội dung tham gia thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương bao gồm: Thống nhất về mục tiêu, quy mô của dự án; thống nhất về địa điểm xây dựng dự án; về khả năng bảo đảm vốn đối ứng và sắp xếp mô hình hoạt động

phù hợp với chức năng và mục tiêu của Dự án. Đồng thời, đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ tạo điều kiện hỗ trợ cho tỉnh Quảng Trị thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, chăm lo đối tượng yếu thế; hỗ trợ phân vốn đối ứng; tạo điều kiện về thành lập tổ chức bộ máy, biên chế trong trường hợp tỉnh không sắp xếp được các đơn vị nội bộ của ngành Y tế và Lao động - Thương binh & xã hội.

Về tên gọi, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất tên gọi của Nghị quyết là: “Tham gia ý kiến về báo cáo chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trung tâm bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị”.

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đập ngăn mặn sông Hiếu đến Quốc lộ 9) (Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

Dự án Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đập ngăn mặn sông Hiếu đến Quốc lộ 9) đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh. Trong quá trình thực hiện dự án, phát sinh vấn đề mất an toàn cho học sinh Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, theo đề nghị của Tổng cục đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 3641/TCĐBVN-ATGT ngày 04/6/2021. Việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung đoạn tuyến kết nối Trường Tiểu học Lý Tự Trọng vào dự án nhằm bảo đảm an toàn giao thông cho học sinh, phụ huynh, giáo viên khi tham gia giao thông và chỉnh trang đô thị thành phố (Chiều dài tuyến 151,42m; Điểm đầu km 0+00 giao dự án đường Trần Bình Trọng tại Km0+524,18, điểm cuối giao đường hiện trạng thuộc khu dân cư Phường 3, với tổng mức đầu tư đề nghị bổ sung 6.243 triệu từ dự phòng của dự án). Sau điều chỉnh có tổng mức đầu tư **63.100 triệu đồng (giảm 402 triệu đồng từ dự phòng của dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt)**.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công 2019, dự án nhóm C không quá 3 năm, nhưng do thời gian thực hiện năm 2022 sắp hết, nên việc đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện từ năm 2020-2022 sang năm 2020-2023 là phù hợp quy định hiện hành và phương án sử dụng vốn của địa phương.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

4. Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 23/9/2022, số 201/TTr-UBND ngày 06/10/2022, số 202/TTr-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh).

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí phân cấp do cấp tỉnh quản lý (đối ứng các dự án ODA)

Điều chỉnh **giảm 5.761 triệu đồng** của dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA) do dự án đã kết thúc trong năm 2021 theo

Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và hiện đang hoàn tất các thủ tục quyết toán dự án theo quy định tại văn bản số 117/BNN-TC ngày 07/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bổ sung **5.761 triệu đồng** cho dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6353/BKHĐT-KTĐPLT ngày 09/9/2022 để hoàn thành, kết thúc dự án.

b) Nguồn vốn đầu tư quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý

- Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở:

Điều chỉnh giảm **1.923 triệu đồng** của Dự án GPMB khu vực hồ nuôi tôm Lập Thạch, phường 2, thành phố Đông Hà do dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu thực hiện kế hoạch trung hạn.

Bổ sung **1.923 triệu đồng** cho **05 dự án** đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, gồm 04 Dự án xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông và Dự án Đường cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1.

(Chi tiết danh mục dự án tăng vốn tại các biểu 02 kèm theo Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

- Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng:

Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh thống nhất ý kiến lần thứ 2 đối với Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã dự kiến 40,8 tỷ đồng để Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã. Tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã giao danh mục trong nhóm các dự án HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện. Đến nay, các dự án đã đủ điều kiện phân bổ vốn chi tiết. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng cho 13 dự án Nâng cấp, cải tạo trụ sở cấp xã của 06 huyện (Hướng Hóa, Đakrông, Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh) với số vốn **40,800 tỷ đồng**.

(Chi tiết danh mục dự án bố trí vốn tại biểu 03 kèm theo Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh và phụ biểu kèm theo Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 06/10/2022 và số 202/TTr-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh).

c) Nguồn Xổ số kiến thiết

Điều chỉnh giảm **500 triệu đồng** kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn xổ số kiến thiết tại mục “Quyết toán các công trình hoàn thành” không có nhu cầu sử dụng bổ sung cho dự án Trường Tiểu học và THCS xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong theo chủ trương đầu tư được phê duyệt. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 của dự án sau điều chỉnh là **4.800 triệu đồng**.

5. Điều chỉnh dự toán kế hoạch đầu tư năm 2021 từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý (Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh).

Dự án Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 1) được UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch đầu tư năm 2021 từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý tại Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát việc đề xuất điều chỉnh giảm dự toán tại Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 không đúng với thực tế vì dự án đã triển khai đền bù GPMB. Vì vậy, thay vì đề nghị điều chỉnh tăng dự toán kế hoạch năm 2021 với số tiền là **384,506 triệu đồng** của dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 1) thì đề nghị HĐND tỉnh cho điều chỉnh Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 trong đó không giảm vốn dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành với số tiền 384,506 triệu đồng. Các chỉ tiêu tại mục 1, mục 2 phần I của danh mục kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 điều chỉnh lại cho đồng bộ.

6. Điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2022 và kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022 (Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

Việc đề nghị điều chỉnh phù hợp tình hình thực tiễn công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư công của địa phương, cụ thể các nội dung điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2022

* Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí:

Điều chỉnh giảm **7.979 triệu đồng** kế hoạch 2022 của **03 dự án**, bổ sung cho **05 dự án** để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành, kết thúc dự án với số tiền tương ứng là **7.979 triệu đồng**.

* Nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý:

- Điều chỉnh kế hoạch 2022 đã giao:

+ Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở:

Điều chỉnh giảm **725 triệu đồng** kế hoạch vốn năm 2022 của **01 dự án**, bổ sung cho **04 dự án** xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông với số tiền tương ứng là **725 triệu đồng**.

* Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng:

Điều chỉnh giảm **2.000,473 triệu đồng** kế hoạch vốn năm 2022 của **01 dự án**, bổ sung **2.000 triệu đồng** cho 01 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và bổ sung **473 ngàn đồng** để sửa lỗi làm tròn số của dự án Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt nhằm phù hợp với số dư thực tế trên hệ thống Tabmis.

b) Điều chỉnh vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 dự án đã cho phép kéo dài của năm 2021 sang năm 2022 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh với số tiền 18.528 triệu đồng, đồng thời tăng kế hoạch vốn cho 04 dự án thuộc Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh và 06 dự án ngoài Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. Đây là giải pháp để giải ngân hết vốn kế hoạch. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. Hết thời hạn kéo dài, các dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn đề nghị UBND tỉnh thực hiện các thủ tục đóng dự án theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Phần 2. Phương án vay lại và trả nợ vay

1. Phương án vay lại nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Trị” (Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

a) Nội dung chính của dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Trị được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 (nhưng không quy định phần vốn vay lại). Với tổng mức đầu tư dự án là 39,711 triệu USD, tương đương 921.698 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đối ứng: 225.400 triệu đồng, tương đương 9,711 triệu USD, chiếm tỷ lệ 25,45% tổng mức đầu tư;

- Vốn vay ưu đãi (OCR) của ADB: 30 triệu USD, tương đương 696.298 triệu đồng, chiếm 75,55% tổng mức đầu tư. Trong đó: Trung ương vay cấp phát theo tỷ lệ 60% vốn vay nước ngoài: 18 triệu USD, tương đương 417.779 triệu đồng; Địa phương vay lại theo tỷ lệ 40% vốn vay nước ngoài 12 triệu USD, tương đương 278.519 triệu đồng.

b) Về phương án vay lại

- Về trần nợ công: Số tiền vay được tính toán đưa vào cân đối với trần nợ công tại Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dư nợ cuối kỳ 866 tỷ đồng gồm 08 dự án vay lại đang thực hiện và Dự án mới CRIEM. Như vậy, kể cả Dự án CRIEM được vay lại vẫn bảo đảm trần nợ công của tỉnh.

- Về nguyên tắc bố trí vốn:

- + Vốn vay lại: Dự án CRIEM triển khai rút vốn trong 04 năm khi được Chính phủ và nhà tài trợ chấp thuận ký hiệp định vay thì phần ngân sách địa phương vay lại bố trí cho dự án có phần chuyển tiếp qua giai đoạn trung hạn 2026-2030 phải thực hiện theo nguyên tắc bố trí vốn quy định tại Điều 89 Luật Đầu tư công: “Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian

thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đó”. Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 3 Luật Đầu tư công quy định Áp dụng Luật Đầu tư công, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (1) Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, hoạt động đầu tư công phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (2) Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó. Do vậy, ngân sách địa phương vay lại để bố trí vốn cho Dự án CRIEM chuyển tiếp qua kỳ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 vẫn bảo đảm theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương cho các dự án mới được đưa vào cân đối tại Biểu số 3 Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Vốn trả nợ vay đề nghị ghi chung “Bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh”, bỏ cụm từ “bao gồm các nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn thu hợp pháp khác hàng năm của ngân sách tỉnh để trả nợ gốc, lãi vay và phí theo quy định hiện hành”.

Từ những nội dung nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất thông qua phương án vay lại. Đồng thời, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; khả năng trả nợ gốc, phí, lãi vay; trần nợ vay trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định cho giai đoạn tiếp theo bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật Ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Điều chỉnh phương án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ Dự án “Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP)”, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) (Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

- Dự án “Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP)” được thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính với UBND tỉnh Quảng Trị ký ngày 28/3/2017 theo tỷ lệ cho vay lại vốn ODA 20% là 1.800.000 USD (Tổng số vốn ODA phân bổ là 9.000.000 USD x 20% = 1.800.000 USD) tương đương 40,5 tỷ đồng; nguồn vốn trả nợ là từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật đã được Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt tại các Văn bản: số 165/HĐND-KTNS ngày ngày 23/3/2016, số 492/HĐND-KTNS ngày 05/12/2016. Dự án được triển khai thực hiện, cho đến nay số vốn ODA còn dư sau đấu thầu và dự phòng của tỉnh Quảng Trị là 7.130

triệu đồng (trong đó: Vốn dư sau đấu thầu 270 triệu đồng, vốn chưa sử dụng 6.860 triệu đồng). Phần vốn này được Bộ Tài chính thống nhất bố trí lại cho tỉnh Quảng Trị (Để đầu tư bổ sung tuyến đường Tân Xuân - Trám (4 cầu) từ đập Trám đến Trường PTCS Trám, chiều dài tuyến $L=3,078$ km, điểm đầu Km0+00 giao với đường ĐH.49B tại Km6+100 thuộc địa phận xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong; điểm cuối Km3+077,88 nằm trên tuyến (cách đường BTXM cuối tuyến khoảng 365m) thuộc địa phận xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong) theo cơ chế tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07/6/2022 của Bộ Tài chính với tỷ lệ vay lại là 30%, tăng thêm so với thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã ký ngày 28/3/2017 là 10% với giá trị là 31.680 USD (316.804 USD \times 10% = 31.680 USD) tương đương 713 triệu đồng.

Như vậy, sau điều chỉnh tổng nợ gốc và lãi vay phải trả cho Bộ Tài chính đến ngày 01/10/2034 là 2.159.412 USD, tương đương 48.600 triệu đồng (gồm: Trả nợ gốc 1.831.680 USD, tương đương 41.224 triệu đồng; trả nợ lãi và phí 327.732 USD, tương đương 7.376 triệu đồng). Từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Giao UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn hiện hành.

- Các nội dung khác thực hiện theo Văn bản số 492/HĐND-KTNS ngày 05/12/2016; số 165/HĐND-KTNS ngày 23/3/2016 của Thường trực HĐND tỉnh.

Phần 4. Các chính sách, quy định của địa phương

1. Quy định mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và mức vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Căn cứ pháp lý, tính phù hợp, thẩm quyền

Quy định mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và mức vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị phù hợp các quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn hiện hành và tình hình thực tế địa phương. Thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại Điều 9, 10 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ tài chính¹; điểm c khoản 1 điều 17 và điểm b, khoản 1, điều 37 của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Đã tổ chức lấy ý kiến của các ngành liên quan và chính quyền địa phương cấp huyện.

b) Nội dung

Quy định cụ thể mức chi hỗ trợ nâng cao năng lực đối với thành viên,

¹ . Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

người lao động đang công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và mức chi cụ thể nội dung hỗ trợ đưa người lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể giai đoạn 2022-2025 bằng mức quy định tại Điều 9, 10 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ tài chính².

Quy định mức vốn điều lệ Quỹ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 và áp dụng bằng mức tối thiểu 20 tỷ đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX nhưng chưa đề xuất mức cụ thể. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh quyết định mức vốn điều lệ cụ thể của Quỹ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị là 20 tỷ đồng. Theo báo cáo của Quỹ phát triển HTX tại thời điểm trình HĐND tỉnh có tổng nguồn vốn điều lệ là 13,6 tỷ đồng, trong giai đoạn 2022-2025 ngân sách tỉnh chỉ bố trí bổ sung thêm 6,4 tỷ đồng (*từ nguồn vốn đã được HĐND tỉnh cân đối tại Nghị quyết 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025*) để đảm bảo mức 20 tỷ đồng.

c) Kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ dự kiến mục tiêu đạt được của nội dung và định mức chi hỗ trợ đào tạo³ và đưa người lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể⁴ và ngân sách địa phương hỗ trợ cụ thể cho giai đoạn 2022-2025.

- Sau khi HĐND tỉnh quyết định mức vốn điều lệ Quỹ phát triển HTX địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ phát triển HTX địa phương phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

2. Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 171/TTtr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

a) Căn cứ pháp lý, tính phù hợp và thẩm quyền

Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; các văn bản hướng dẫn hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. Thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy

². Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

³. Đối với thành viên, người lao động đang công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

⁴. Dự kiến số lớp, số người được đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực và số lượng cán bộ trẻ đưa về cơ sở HTX.

lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, địa phương, được Sở tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND tỉnh.

b) Nội dung

Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước; hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương phù hợp với định mức, nội dung quy định tại Điều 4, 5, 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ⁵ không quy định giai đoạn thực hiện. Do vậy, tại khoản 2 Điều 2; khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định không trích dẫn nội dung quy định của giai đoạn 2021 - 2025⁶, mà áp dụng theo quy định hiện hành.

Phương án xử lý việc chưa đồng nhất giữa quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định “*Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ 70% đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; hỗ trợ 50% các xã còn lại*” với quy định mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách đầu tư kiên cố hóa kênh mương và công trình kênh tại Mục II của Phụ lục Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW, vốn đối ứng địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa tỉnh và các Nghị quyết khác của HĐND tỉnh đã ban hành⁷ “*Ngân sách hỗ trợ tối đa 95% xã khu vực III; 90% xã Khu vực I và II; 50% xã còn lại*”. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh cho áp dụng “*Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ phù hợp nhất*” tại điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo quy định.

Về kinh phí thực hiện: Tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ chỉ giao HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ, do vậy đề nghị bổ sung tại khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định “*Hàng năm, căn cứ vào ngân sách tỉnh và khả năng nguồn vốn đối ứng của các địa phương, UBND tỉnh rà soát trình HĐND tỉnh quyết định*”.

c) Một số nội dung đề nghị báo cáo bổ sung

- Kết quả thực hiện chương trình kênh mương cấp III và kênh mương nội đồng theo Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh đối với Chương trình Kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020.

⁵ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm.

⁶ ban hành theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

⁷ . Tại các Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23, 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

- Lượng hóa khối lượng tối đa, tối thiểu cho từng nội dung cần hỗ trợ và kinh phí thực hiện theo mức hỗ trợ tại Điều 2, 3, 4 dự thảo quy định để làm cơ sở dự kiến bố trí kinh phí thực hiện hàng năm.

3. Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Căn cứ pháp lý, tính phù hợp, thẩm quyền

Ngày 23/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND về thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 theo quy định tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành quyết định để tổ chức thực hiện. Đến ngày 22/12/2021 thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; việc điều chỉnh giai đoạn phát triển, điều chỉnh lại mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2045 theo hướng điều chỉnh, bổ sung trình Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tên gọi của nghị quyết: Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất tên gọi nghị quyết là “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2045” thay cho “Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2045”.

c) Đề nghị UBND tỉnh bổ sung giải pháp đối với: Nhà ở để phục vụ tái định cư của giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030; về thuế xây dựng các công trình, dự án thuộc Chương trình phát triển nhà ở đối với các doanh nghiệp xây dựng ngoại tỉnh; về giải pháp đất ở tại các đô thị loại IV, loại V, Khu Kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp, khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo; về giải pháp kiểm soát hoạt động giao dịch bất động sản, môi giới kinh doanh bất động sản, hoạt động giao dịch kinh doanh nhà ở.

d) Dự thảo nghị quyết: Sau khi UBND tỉnh bổ sung một số nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tích hợp các nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và những nội dung sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 12 để ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035”.

4. Quy hoạch chung đô thị mới Lìa, huyện Hướng Hóa và Quy hoạch

chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045 (Tờ trình số Tờ trình số 184/TTr-UBND và số 185/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Căn cứ pháp lý, tính phù hợp, thẩm quyền

Việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch đô thị mới La Vang và Lìa của tỉnh Quảng Trị là phù hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 và khoản 4 Điều 34 Luật xây dựng năm 2014; quy hoạch tổng thể phát triển đô thị và định hướng quy hoạch chung của tỉnh. Nghị quyết 05/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 có 07 đô thị mới, trong đó có đô thị mới La Vang; đô thị Lìa. Ngày 04/11/2016, Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành nghị quyết phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2021, định hướng đến năm 2025 giữ nguyên 07 đô thị mới và bổ sung đô thị mới trung tâm hành chính Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 có danh mục đô thị mới La Vang và Lìa của tỉnh Quảng Trị.

b) Về tên gọi: Đề nghị bỏ cụm từ “đồ án”, tên gọi sau điều chỉnh là “Về việc thông qua quy hoạch đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng và đô thị Lìa, huyện Hướng Hóa đến năm 2045”.

c) Về quy trình

- Quy hoạch chung đô thị mới phải được UBND cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 đến nay HĐND huyện Hải Lăng và huyện Hướng Hóa đã có ý kiến bằng nghị quyết.

- Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới La Vang, Lìa là thuộc UBND tỉnh theo khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 và khoản 4 Điều 34 Luật xây dựng năm 2014.

d) Nội dung quy hoạch

- Nội dung quy hoạch chung đô thị mới La Vang, Lìa thực hiện theo Điều 28 Luật Quy hoạch đô thị gồm phân tích và làm rõ cơ sở hình thành phát triển đô thị; nghiên cứu về mô hình phát triển không gian, kiến trúc, môi trường phù hợp với tính chất, chức năng của đô thị; xác định các giai đoạn phát triển, kế hoạch thực hiện, các dự án có tính chất tạo động lực hình thành phát triển đô thị mới và mô hình quản lý phát triển đô thị; đánh giá môi trường chiến lược.

- Tính chất của đô thị mới La Vang là đô thị tổng hợp, phát triển về thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

- Tính chất của đô thị mới Lì là đô thị tổng hợp, phát triển thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, năng lượng tái tạo, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh biên giới.

e) **Một số nội dung đề nghị UBND tỉnh:** Bổ sung nội dung chính của quy hoạch chung đô thị mới La Vang, Lì vào nghị quyết, đề HĐND tỉnh thông qua.

Phần 5. Thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất - rừng

1. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2022 (Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 23/9/2022, số 203/TTr-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 30,22 ha đất để thực hiện 19 dự án⁸; chuyển mục đích sử dụng 1,84 ha đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện 5 dự án⁹ phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, phù hợp với các quy hoạch phê duyệt hiện hành; được UBND các huyện, thành phố và các sở ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản.

Riêng đối với các dự án: Trạm biến áp 500Kv Quảng Trị và đường dây dẫn nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng tại xã Hải Trường và xã Hải Sơn với diện tích 14,38 ha; Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cam Hiếu¹⁰ với diện tích 8,46 ha đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư rà soát, xác định lại đối tượng rừng, đối tượng chịu ảnh hưởng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trước khi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng giao đất cho các nhà đầu tư thực hiện dự án.

2. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 6 dự án¹¹, với tổng diện tích là 15,4465 ha (rừng sản xuất 15,3688 ha; rừng phòng hộ 0,0777 ha) được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm

⁸. Tại 7 đơn vị: Đông Hà, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa

⁹. Tại 3 đơn vị: Đông Hà, Vĩnh Linh, Triệu Phong.

¹⁰Gồm: Công ty phát triển toàn cầu Đ&T, Cty CPE Quảng Trị, Cty Ngân Phát Quảng trị, Cty PT CSHT Quảng Trị, Cty TM Cường Linh, CTCP Bảo Ngọc Quảng Trị, Cty PLB Hoàng Nguyên, Cty Đức Gia Lợi

¹¹ Gồm Dự án Xây dựng trang trại theo mô hình sinh thái VAC-R trên đất cát xã Gio Mỹ 3,6207 ha; Dự án CSHT Khu đô thị xóm Hòa 2, khóm 1, TT Diên Sanh 2,0487 ha; Dự án CSHT KĐT phố Tây đường Võ Thị Sáu (gd2) tại TT Diên Sanh 0,2965 ha; Nhà máy sản xuất thiết bị văn phòng từ gỗ tại Tiểu khu 777B xã Cam Hiếu 0,4608 ha; Dự án san mặt bằng để đầu tư giá QSD đất hai bên tuyến đường T4, TT Krông Klang (gd2) 5,2240 ha; Dự án Nhà máy sản xuất sạch Tuynen công nghệ cao Hạ Long tại Tiểu khu 856C xã Hải Chánh 3,7958 ha.

nghiệp. Các dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; được phê duyệt báo cáo tác động môi trường, tham vấn cộng đồng được sự đồng thuận của dân cư, được hội đồng thẩm định chủ trương CMĐSDR tỉnh thống nhất. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua 06 dự án trên; UBND tỉnh chỉ đạo phương án trồng rừng thay thế kịp thời theo quy định để đảm bảo duy trì độ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh.

Phần 6. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 02 dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật, 13 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh

